

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29- 6 -2022.

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và bà Nguyễn Thị Văn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29-6-2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13-5-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 31 -5-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Duy C, sinh năm 1986, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1990, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Duy C trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị Thùy T vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh cùng chị T sinh sống cùng với bố, mẹ tại tổ 4, phường N được khoảng hai tháng thì chị T tự ý bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống tại Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, khoảng vài ngày chị T trở về, sau đó lại về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống khoảng từ tháng 7 năm 2020 đến nay, kể từ đó đến nay anh và chị T không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện nay anh C cảm thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị T được nữa, do vậy anh vẫn

giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Thùy T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian sống chung với nhau, giữa anh C và chị T chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11-5-2022 của chị Phan Thị Thùy T trình bày: Chị kết hôn với anh Phan Duy C vào ngày 29-4-2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, sau khi kết hôn chị và anh C sinh sống tại nhà bố, mẹ chồng một thời gian thì sống ly thân kể từ tháng 6-2020, nguyên nhân sống ly thân do tính tình không hợp, tìm hiểu chưa rõ và không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh C làm đơn ly hôn chị đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Thời gian sống chung giữa chị và anh C chưa có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc, đi làm kinh tế xa nhà nên chị không thể sắp xếp thời gian để giải quyết việc ly hôn với anh C tại Tòa án, chị làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy C được ly hôn với chị Phan Thị Thùy T; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Phan Thị Thùy T hiện đang cư trú tại Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy C và chị Phan Thị Thùy T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2020, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh C và chị T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh

C và chị T đã sống ly thân khoảng từ tháng 6, tháng 7 năm 2020 cho đến nay, hiện tại anh C, chị T đều xác định không thể hàn gắn, xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị T đều xác định, trong thời gian sống chung chưa có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Duy C đối với chị Phan Thị Thùy T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy C được ly hôn với chị Phan Thị Thùy T.

1.2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phan Duy C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004174 ngày 26-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND phường N (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng